

Bản án số: 10 /2020/HSST
Ngày 07-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS, ngày 25/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXX-ST ngày 05/3/2020 đối với

Bị cáo: **Nguyễn Văn P**-sinh năm 1974 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Quốc T (Đã chết) và bà Trần Thị C - sinh năm 1948; có vợ là Lê Thị D- sinh năm 1979 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 52/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Nguyễn Văn P 20 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 10.000.000đồng về tội “Đánh bạc” (chưa nộp phạt bổ sung).

Nhân thân: Tại Bản án số 37/HSST ngày 18/11/1996 của Tòa án nhân dân huyện Sông Thao (Nay là Cẩm Khê) đã xử phạt Nguyễn Văn P 06 tháng tù về

tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 33/2012/HSST ngày 27/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã xử phạt Nguyễn Văn P 05 tháng tù về tội: “Đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt ngày 06/2/2013, chấp hành xong án phí vào tháng 11/2012); tại Bản án số 34/2015/HSST ngày 24/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã xử phạt Nguyễn Văn P 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt ngày 04/1/2015, chấp hành xong án phí vào tháng 08/2015).

Danh chỉ bản số 233 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 01/12/2019;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/12/2019 tới nay và được tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Bình Q - sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn V- sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu T 1, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Văn P sinh năm 1974 ở khu Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 12/9/2019 lợi dụng lúc anh Nguyễn Bình Q, sinh năm 1983 ở cùng khu đang ngủ, P đi sang nhà anh Q phát hiện thấy có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng đen bạc BKS 19H1-342.47 đang được để trên thềm hè trước nhà ra cổng, P lén lút dắt xe ra cổng sau đó mở khóa xe (chìa khóa xe anh Q vẫn cắm ở ổ khóa) và nổ máy điều khiển xe đi theo đường liên xã từ xã C đi xã H rồi ra đường tỉnh lộ 313 đi vào huyện Y, tỉnh Phú Thọ. P điều khiển xe đến Trung tâm y tế huyện Y rồi gửi xe tại đây nhằm mục đích cất giấu trước khi đem đi tiêu thụ để tránh bị phát hiện, gửi xe xong P đi về nhà. Đến buổi sáng ngày 06/10/2019, P biết anh Q đã trình báo sự việc mất chiếc xe máy nói trên đến cơ quan công an, do sợ bị anh Q phát hiện là đã lấy trộm xe, nên P đã vào Trung tâm y tế huyện Y lấy chiếc xe máy trên mục đích để trả cho anh Q. Khi đi về đến xã H, do lo sợ về đến xã C sẽ bị mọi người phát hiện nên P lại điều khiển xe quay lại hướng huyện Y. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu B, thị trấn Y, P dừng xe ở lề đường để tháo biển số xe. Khi P mở cốp xe thì thấy trong đó có 01 quyển sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Ngọc B (anh trai anh Q), ngoài ra không có giấy tờ và tài sản gì khác. P ném biển số xe và sổ hộ khẩu xuống dưới suối nước cạnh lề đường, rồi tiếp tục điều khiển xe đi

theo hướng huyện Y để tìm nơi nào vắng vẻ sẽ dựng xe ở đó để không ai phát hiện và tìm cách thông báo cho anh Q vào lấy. Tuy nhiên khi đi qua thị trấn Y khoảng 10km, do thấy đã đi khá xa xã C nên P lại nảy sinh ý định muốn mượn xe máy của một nhà dân để về thông báo cho Q đến lấy chiếc xe máy mà P đã trộm cắp. Khi đến khu T 1, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, thấy nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 có cây gỗ mỡ cao, nên P vào nhà hỏi mua cây gỗ mỡ để tìm có mượn xe. Sau khi vào nói chuyện với ông L do chưa có lý do để mượn xe nên P lại tiếp tục điều khiển xe của anh Q ra phía ngoài đường lớn. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P quay lại nhà ông L, tại đây, P gặp và nói chuyện với anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1994 (con trai ông L) để tiếp tục hỏi mua cây gỗ mỡ trên. Sau đó, P nói với anh V muốn đi đón bạn đến xem cây và thỏa thuận giá. P bảo với anh V xe máy của P đang bị tắc xăng muốn mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ, đen, bạc, số máy JC52E-4072974, số khung 5213CY063095, kiểm soát 19H1- 027.69 của anh V để đi đón bạn, P sẽ để xe máy (xe của anh Q) cùng chìa khóa xe lại cho anh V, anh V đồng ý. P điều khiển xe của anh V đi về xã C để thông báo cho anh Q nhưng do sợ hàng xóm để ý nên P không trả lại, P tiếp tục đi xe vào huyện Y để trả lại xe cho anh V. Khi đến cổng nhà anh V, P thấy có công an, sợ bị phát hiện nên P quay ra Trung tâm y tế huyện C gửi xe. Đến sáng ngày 14/10/2019 P vào Trung tâm y tế huyện C lấy xe ra để đem trả cho anh V. Trên đường đi, P đã tháo biển kiểm soát của xe ném xuống dòng suối dưới Cầu S ở xã H để tránh bị phát hiện rồi mới đi xe vào dựng ở lề đường gần nhà anh V, khi anh V đi làm thì nhận ra xe của mình được dựng ở ven đường nên anh V đã trình báo cơ quan Công an. Đến ngày 23/11/2019 do nhận thức được hành vi của mình và mong muốn sự khoan hồng của pháp luật, Nguyễn Văn P đã tới trụ sở Công an huyện C đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng đen bạc, số khung RLHJA3903HY714322, số máy JA39E0694493, xe không lắp biển kiểm soát; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ, đen, bạc, số máy JC52E-4072974, số khung 5213CY063095, xe không có biển kiểm soát cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002275 cấp cho xe biển kiểm soát 19H1-027.69 mang tên anh Nguyễn Văn V.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 59 ngày 29/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận: “01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng đen bạc, số khung RLHJA3903HY714322, số máy JA39E0694493, xe không lắp biển kiểm soát, xe máy đã cũ kèm theo 01 (một) chìa khóa của xe máy trên là cùng một bộ có tổng giá trị là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng chẵn)”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng là 01 biển kiểm soát xe mô tô 19G1-342.47; 01 cuốn sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1980 ở khu Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ và 01 biển kiểm soát xe mô tô 19H1-027.69 nhưng không tìm thấy các đồ vật, tài liệu nói trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn B Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng đen bạc, số khung RLHJA3903HY714322, số máy JA39E0694493, xe không lắp biển kiểm soát, xe máy đã cũ kèm theo 01 (một) chìa khóa của xe máy trên và trả lại cho anh Nguyễn Văn V: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ, đen, bạc, số máy JC52E-4072974, số khung 5213CY063095, xe không có biển kiểm soát cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002275 cấp cho xe biển kiểm soát 19H1-027.69 mang tên anh V.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Bình Q và anh Nguyễn Văn V đã nhận lại đủ tài sản, anh Q và anh V không có đề nghị cũng như yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-CK ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã quyết định truy tố Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 đến 07 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành là 10 tháng 6 ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi bằng 03 tháng 12 ngày tù của bản án số 52/2018/HSST ngày 25/10/2018, bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 09 tháng 12 ngày tù đến 10 tháng 12 ngày tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho anh Nguyễn Bình Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α ; anh Nguyễn Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn V.

- Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn P không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, mong nhận được sự khoan hồng để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và bị cáo hứa sẽ không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, tại nhà ở gia đình anh Nguyễn Bình Q thuộc khu Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Nguyễn Văn P có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Bình Q 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave α , biển kiểm soát 19H1-342.47 trị giá 17.000.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo P là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác; xâm hại trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự nhưng có 01 tiền án và không phải có nhân thân tốt.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được 01 hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Bị cáo đầu thú; bố đẻ bị cáo có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo P phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là: tái phạm.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm trên địa bàn và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là áp dụng hình tù với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với phần hình phạt cải tạo không giam giữ mà bị cáo chưa chấp hành tại bản án số 52/2018/HSST ngày 25/10/2018, được tính từ ngày bị cáo có hành vi phạm tội mới rồi quy đổi sang hình phạt tù để tổng hợp và buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo chỉ có tài sản trong khối tài sản chung là nhà, đất phục vụ nhu cầu sinh hoạt cơ bản của gia đình bị cáo và để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành án xong, nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đề cập giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê giao trả tài sản, đồ vật bị chiếm đoạt, thu giữ cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành là 10 tháng 6 ngày cải tạo không giam giữ (quy đổi bằng 03 tháng 12 ngày tù) tại bản án số 52/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Thời tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2]. Về vật chứng:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho anh Nguyễn Bình Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α ; anh Nguyễn Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn V (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

[3]. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng

